



Hội Văn Tân Nghệ Sĩ

Bản Tin mùa thu

2009



Tâm Tình Gửi Về...

Bạn tri âm thân quý,

Thấm thoát lại một mùa Thu; mùa cả đất trời như thình lặng để hòa lòng vào bản giao hưởng vô đề của làn gió đêm êm, đang lay động những hàng cây lá vàng buồn xao xác, như bịn rịn chia tay mùa Hạ.

Mùa Thu như bài thơ muôn thuở trăm mặc, như bản thi ca ngàn lời trong muôn vàn cung bậc mà mỗi chiếc lá, mỗi phận người là một nốt nhạc đó đây, nhấp nhô trên dòng kẻ tựa dòng sông mãi miết trôi ra biển, rồi... tan vào mênh mông; Có lẽ chỉ những ai dùng chân lắng nghe mới nhận ra mình nơi đâu, mới cảm nghiệm được từng cung, từng nhịp của cuộc đời hay từng đoạn biển tấu đôi khi tan nát lòng, mà thoát tưởng, như đã lỡ đường tơ trong bản trường ca bất tận và lạc lõng giữa lòng trời đất.

Là người đã nhận ra vẻ đẹp của âm nhạc và từng say đắm thả hồn trong những cung bậc, hẳn bạn cũng đã biết rằng một nốt nhạc chỉ âm lên một đơn thanh nghèo nàn, không tấu thành ca khúc; Như thế, nếu bạn đã nhận ra mình là một nốt nhạc trong bản đại hòa tấu của vũ trụ, thì cũng biết là mọi người chung quanh chúng ta cũng là những nốt nhạc đơn, kép, những quãng âm hay hợp thành những âm giai có trầm có bổng, có trường thứ buồn vui đang cùng tấu lên bản trường ca của cuộc đời. Bản “muôn kiếp ca” ấy có nhiều phân đoạn được soạn bởi thiên ý như người nhạc trưởng nghiêm nghị tài ba, và con người chỉ biết hòa theo, sao cho khớp với cung nhịp trong bản cầm vị được soạn riêng cho những người đồng điệu.

Bản phụ họa đồng điệu chúng ta đang cùng tấu lên không được viết cho vĩ cầm hay dương cầm cao sang, mà viết cho những tiếng đàn bầu nỉ non trong đêm vắng, cho tiếng sáo trúc lẫn trong tiếng nước dưới chân đê của đám trẻ mục đồng, hay tiếng sáo diều vi vu hòa quyện trong khúc nghệ thuật thường, lưng lơ trong chiều quê những mùa gặt mà mỗi lần Thu về, lại một lần thốn thức ngân lên trong lòng. Ôi ! Tuyệt vời thay khúc bình ca mang tên Việt Nam ! Và, thương sao cho những ai chưa một lần trong cuộc đời được hưởng trọn vẹn chỉ một khúc bình dị ấy !

Đó là nỗi chạnh lòng của nhóm Hương Về Tây Nguyên, cũng là sự đồng cảm của nhóm nhạc Hương Xưa và những bạn quý tri âm cùng hòa lòng vào sự huyền diệu của mùa Thu, để hướng lòng về những người bất hạnh suốt cuộc đời chỉ âm lên một nốt trầm bi ai.

Mùa Thu năm nay, trong đêm Nhạc Thính phòng, mong bạn lại đến hòa lòng vào sự chiêm nghiệm đất trời để chia sẻ tình người trong những thanh âm muôn về...

Và, cùng với lòng quý mến.

Dallas vào Thu 2009

Ban Tổ chức đêm nhạc “**Vào Thu với Nỗi Chạnh Lòng**”



Chút Tình cho Phố Núi...

Chút tình xin gửi đến Tây Nguyên
Chẳng lớn lao chi, rất mọn hèn
Những cùng chung góp bàn tay nhỏ
Để nở nụ cười - vui với em

Tôi thấy xót xa - vết mũ này
Bàn tay - sao lạ - những bàn tay!
Nhắm mắt - nghe chùng xa xót quá
Ai biết nơi đây chẳng một ngày...!

Thôi hãy quên đi những ngại ngần
Dấu riêng chút nghẹn, ngỡ rung rung
Tình đây - em nhé - xin gìn giữ
Chia sẻ nhau cùng - một chút thương

Dừng bước bên em, rất thật nguyên!
Tôi nghe trời đất bỗng chao nghiêng
Thốt lời thỉnh lặng chìm trong mắt
Nghẹn ngào giọt lệ nhỏ trong tim

Vẫn rất thương người - vẫn rất thương
Vẫn tâm nguyện bước trọn con đường
Rồi mai tôi già từ nhân thế
Đã toại lòng nhau - chẳng vấn vương

Dừng bước bên tôi, thoáng ngập ngừng
Bàn tay bé nhỏ, mắt rung rung
Cho con húp chút cơm thừa cận...
Đói quá, hôm nay chẳng được tiền!

Này bé, cầm tay tôi nhé em
Để tôi kể bé chuyện ngàn đêm
Cùng tôi ca hát đùa vui nhé
Cùng uống mĩa ly - thật đã thêm.

Tôi chợt thấy đời nghiêng ngả thêm
Bé ơi, cuộc thế nặng vai em
Cúi xuống ôm trong vòng tay nhỏ
Xin cho tâm vững với lòng mềm

Xin được cùng nhau - dựng mái nhà
Cột kèo, ừ nhỉ - rộng thêm ra
Bên luống ngô trồng ven đôi cỏ
Cho bầy trẻ nhỏ lú lo ca

Suốt cuộc đời tôi - những vụng về
Buồn vui hờn oán với khen chê!
Chợt nghe hạnh phúc trong tâm với
Xin được cùng nhau - chút sẻ chia

Thương về Tây Nguyên
TieuSa



Thu đã về theo vòng luân vũ. Đất trời nhịp nhàng xoay, hết Xuân qua Hạ, ngày một nhanh. Dường như càng thêm tuổi, Ông tạo lại hay thò tay chinh cao quả lác trên máy tiết phách. Mới hôm nào, nơi đây, vùng thảo nguyên Texas mênh mông, mùa Thu kiêu diễm đã ghé chơi như nàng Ja-nét xinh đẹp xứ Prô-văng sột soạt trong chiếc váy rực rỡ ánh hoàng kim, đứng đỉnh trên lưng con la ghé thăm mục trường vào một chiều cuối Hạ, rồi ngồi ngắm “*Các Vì Sao*” đêm về trẩy hội trên đỉnh đồi. (*)

Thoáng chốc đã là “Thu năm ngoài”. Năm nay, Thu như về trẻ hơn đôi chút. Nàng như đã nắn nà nơi đâu để vui chơi cho hết mùa hội tháng Hè ; chẳng thế, đã qua tháng Mười, cô cây vẫn khoác nguyên chiếc áo xanh, thỉnh thoảng mới thấp thoáng vàng vài chấm. Độ mười năm trước, ở tuổi còn “phanh ngực với nắng hạ mưa đông”, ta đã chẳng chờ Thu. Nàng cứ thoát đến rồi thoát đi, ta cứ vô tư từng ngày tháng; Vậy mà nay, ai đã chiều chiều nhìn qua khung cửa tìm Thu trên từng kẽ lá. Đã có lúc ta nghĩ rằng năm nay, Thu sẽ không về khiến lòng mênh mang khó tả. Nếu đã chẳng có đôi làn gió nhẹ hôn lên mái tóc hoa râm, ta đã không thể nhận ra nàng đang nép bên mình vào một chiều bầu trời phủ đầy sương .

Ô hay ! Ta đã đồng cảm với gã chẵn cừ trên đồi Luy Bê-rông từ bao giờ đây nhỉ ? Gã chẵn cừ với nỗi hoài mong thầm kín, sau đêm ngồi lặng yên dưới bầu trời đầy sao cho cô chủ dựa đầu trên vai yên giấc; rồi bao ngày sau cứ ba mùa mỗi năm, gã phải nhìn thấy nỗi cô đơn trải dài trên đỉnh đồi hoang vu mà mong mùa Đông đến, để dẫn đàn cừ xuống đồi tránh tuyết và được nhìn trộm cô tiểu chủ trong thư phòng. Riêng ta, những bốn mùa quanh năm, cũng dạt mỏng nỗi cô quạnh trên mảnh gia trang nơi thị trấn thỉnh thoảng mới thấy bóng người và chẳng chờ ai, cứ lặng lẽ nhìn ngày tháng trôi.

Có lẽ trong nỗi quạnh hiu cũng có điều hay. Vì, chính trong cuộc sống lặng lẽ này khi đôi vai đã mỏi, ta đã nghiệm được nhiều và cũng cảm được nhiều. Một điều ta nghiệm được bấy lâu từ khi tuổi bước vào Thu, là suốt đời ta chỉ thế thôi ! Sẽ chẳng nên khảnh tướng gì trên mảnh đất này, nơi ta đã nhiều lần gửi mộng phong hầu từ bên kia bờ đại dương vào những ngày tuổi còn xanh. Ta nên buồn chẳng ? Nghĩa của “tri thiên mệnh” là thế. Liệu ta có thể chấp nhận được và an nhiên với mệnh Trời ?

Nhưng, đấy chỉ là nghiệm. Điều ta cảm được là mỗi khi nhìn ngược lại nơi ta

đã bước chân ra đi, trên quê hương xa xôi ấy, là vẫn thấy biết bao người đêm ngày còn mong đến những điều nhỏ nhoi vương mùi cơm áo. Biết bao phé binh sau cuộc chiến tuy đã tàn hơn ba mươi năm, vẫn chưa lê hết kiếp người trên vỉa hè bên đường đời khát thực. Biết bao phé nhân phong củi ngày ngày đau đớn nhìn từng đốt ngón tay rơi rụng khỏi xác thân, hay nhìn vào “lỗ đảo” ngày một ăn sâu vào gót chân mà ước mong có ngày được chữa lành, để ... lại vác cuốc đi vào nương rẫy.

Họ là ai và ta là ai trong kiếp nhân sinh trùng điệp ý Trời ? Họ đã mắc ân oán gì với Trời hay ta đã lập được công trạng gì để xứng đáng với Thiên ân ? Có phải vì ta may mắn được Trời thương hơn người, hay chỉ vì Trời đã biết ta không đủ can đảm cam chịu thương đau để thủ vai “Anh em hèn mọn của Ngài “, trong vở trường kịch về tình yêu thương.

Họ là ai, những kẻ hèn mọn này ? Phải chăng trong những thân thể không lành lặn ấy vẫn là những tâm hồn biết ước mơ và đón đau cho số kiếp. Nỗi đau và mơ ước của họ là nỗi niềm tuyệt vọng, nỗi đau có thật từ những con xé thịt da trong rừng sâu hay bên bờ vực lạnh. Đây không phải là thứ đau đớn, thất vọng mơ hồ trong khói thuốc của một thi sĩ tài hoa bên ngọn đèn mờ trong đêm trường say tỉnh :

*Gói vai mộng phong hầu
Vinh quang đường lối khép
Thẹn trước thương về sau
Đời tàn trong ngõ hẹp*
(VHC)

Không ! Không phải tất cả những người đang mang số phận khắc nghiệt về thể xác đều được sinh ra với một tâm hồn khuyết tật. Họ có thể đã từng là những người tài hoa hay những chiến sĩ đã từng vào sinh ra tử để bảo vệ hai chữ

Tự Do. Họ là Hàn Mặc Tử - thi sĩ đã một lần phải tạ từ tương lai đầy hứa hẹn và một mối tình đẹp để làm lùi bước vào trại phong. Họ là những thương binh, những phé binh bị lãng quên, bị quăng ra đường để đón nhận những hạt cơm thừa và ngàn mối hiểm nguy bệnh tật, mà bệnh phong củi là mối đe dọa hải hùng nhất luôn chờ sẵn để chui vào những vết thương thiếu chăm sóc; vì thế, họ cũng có những tâm hồn còn đầy ước mơ và con tim biết rung động, cảm được sự huyền diệu của đất trời, được sức mạnh siêu nhiên đôi khi tràn ngập tâm hồn cô quạnh.

*Maria. Linh hồn tôi ón lạnh
Run như thân Tử thấy long nhan
Run như hơi thở chạm tơ vàng
Nhưng lòng vẫn thắm tràn ơn triu mến*
(Hàn Mặc Tử)



Và, cảm được nỗi cô đơn, đau nỗi đau của mối tình tuyệt vọng :

*Ta trú linh hồn giữa chốn đây
Nghe sâu cô quạnh níu trong mây
Còn em sao chẳng hay gì cả
Xin để tang anh đèn vạn ngày*
(Hàn Mặc Tử)

Mấy ngày qua nơi thành phố Dallas, trời đã bước hẳn sang Thu, mặc cho những cánh hoa Tử vi vẫn thắm đỏ như đang giữa mùa Hạ. Đất trời đang giằng co nhau. Ta cũng đang cố níu lại tuổi xuân nên đôi khi cũng tự đánh lừa mình để vui chơi như những ngày Xuân, Hạ. Nhưng nay Thu về, trời se se lạnh, có cố lừa mình cũng chẳng thoát được nỗi

nhớ mênh mang, ngược về những ngày tháng cũ với bạn bè đũa còn đũa mắt; cũng chẳng sao ra khỏi mỗi suy tư, lo lắng cho gia đình và bản thân còn nhiều ngổn ngang chưa mãn nguyện; rồi lại nghĩ về cuộc đời dâu bể mà nhiều mảnh đời chỉ là những cánh bèo trôi ngược xuôi theo con nước.

Cũng cùng một vầng trăng, nhưng trăng bên nhà nay đã chênh chếch xế trung Thu. Chẳng biết bên ấy, trăng có còn sáng như những ngày thơ dại lòng rộn ràng theo tiếng trống lân ? Trăng bên này thường đêm vẫn hay bị lẫn vào những ngọn đèn đường, đêm nay lại mờ khuất trong màn sương kín trời. Mỗi lần nhìn trăng, ta vẫn chỉ thấy phản chiếu một mảnh đất đầy kỷ niệm và thương đau - Mảnh đất ta chôn nhau cắt rốn.

Và, trăng vẫn ánh lên nỗi đau của Hàn Mặc Tử - Thi sĩ của vầng trăng huyền ảo trên cao nguyên mù sương.

Còn kia, nỗi mong nhớ đơn phương của gã chẵn cừu xứ Prô-văng mơ về nữ tiêu chủ Ja-nét xinh đẹp hay ở nơi đây, niềm cô quạnh theo mùa của người viết đang thỉnh lặng chiêm ngưỡng từng bước diễm lệ khi Thu về; cả hai cũng chỉ là những nỗi buồn lãng mạn, bất chợt gọi chút thương cảm cho tình người. Phải chăng, ta vẫn còn đây diễm phúc !

Dường như cứ mỗi lần nhìn xuống, ta cảm thấy luôn dễ chịu hơn với mệnh Trời. Vì, người thì cả bốn mùa đều âm u, ta chỉ vào Thu với nỗi chạnh lòng.

Tiên Chu

Nhóm Hương Xưa, Dallas/ Thu 2009
Viết cho đêm Nhạc Hương Về Tây Nguyên

November 07/ 2009

(*) *Các Vì Sao* - Nguyễn tác:

Les E'toiles của Alphonse Daudet

Chuyện Bé Mồ Côi

Em tìm khắp vỉa hè
Khan cổ gọi tên mẹ
Nhưng mẹ em có lẽ
Chẳng còn nữa để nghe
Mà chỉ có tiếng hét
Của má trùm hành khát
Bắt em đi cướp giật
Vừa đánh lại vừa la
Vì không tiền nộp bả



Em kiếm khắp các phố
Cầu mong được thấy bố
Nhưng bố em chẳng gặp
Chỉ có nước tràn ngập
Từ những trận mưa lũ
Trơn trượt đôi dép cũ
Trong ngõ không ánh đèn
Dưới màn trời tối đen

Từ hôm bị loạn lạc
Đời bỗng nhiên đổi khác
Nhà cửa bom đạn cháy
Cùng ba mẹ em chạy
Rồi mỗi người một nơi
Áo quần em tả tơi
Bụng đói em nằm co
Ở vỉa hè góc phố

Má Bảy kéo tai hỏi
"Ê mậy - nhóc tí lời
Gầy xanh như tàu lá
Muốn có cơm ăn hả
Đứng lên đi theo tao

Phải nghe lời dạy bảo
Cách thức chia tay xin
Mất thì láo liên nhìn
Ai cầm cái ví đây
Giật lấy chạy về đây"

Hồi đầu em liều lĩnh
Cố gắng hết sức mình
Dù biết thế là sai
Gặp thêm bao oan trái
Em thật tâm hối cải
Bây giờ em chẳng thà
Chịu má Bảy đánh la
Thân em không mẹ cha
Chẳng nghĩa lý gì hết

Thôi...
thì đời... nằm chờ chết!

Chết rồi là hết khổ !!!!!

Nhưng chắc em cố sống
Vì hình như trong mộng
Em vừa thoáng mơ thấy
Có rất nhiều bàn tay
Ấu yếm đang gờ ra
Của những người từ tâm
Độ lượng và âm thầm
Giúp em được tồn tại
Có cơm ăn áo mặc
Trong một trại phước thiện
vùng Tây Nguyên.

antrinh

ĐỜI MÙ KHI MẮT SÁNG

Tôi, kẻ tưởng mình có đời mắt sáng
Mà nhiều khi vẫn khiếm thị, tối tăm
Bạn, chỉ một màu đen năm tháng
Mà lòng vui qua gian khó, thăng trầm.

Niềm hạnh phúc nhỏ nhoi mà ứa lệ
Mỗi ngày qua là một gánh phù sinh
Tôi nhìn đời mà lạc cõi vô minh
Bạn dò dẫm mà thăng đường nhân thế.



Màu xanh tôi mang bóng trời đầu bể
Bạn ngày đêm màn tối phủ chiêm bao
Phúc lạc phù trần, bước thấp mộng cao
Nhỏ nhoi quá , thấp ngà tôi vọng tưởng.

Biết trăm năm, cõi Đi, Về... vô lượng
Mắt sáng trông mà vẫn bước loanh quanh
Tôi tâm thường khi hăm hở đua tranh
Không thấy được những cảnh đời bạc phận.

Bạn mù ơi ! Thương Anh nhiều lặn độn
Thẹn lòng tôi tàn kiếp vẫn múa may
Đây chút tình lân tuất giữa Mùa Chay
Nối vạt dấm về bên Anh... đều bước.

Huy Văn (HVC)

Những thiếu nữ đại ngàn về phố

Mùa Hè gần như không về trên phố núi cao nguyên Pleiku. Một buổi chiều, trời se lạnh đúng chất “quanh năm mùa Đông” mà nhà thơ Vũ Hữu Định từng viết trong bài “Còn chút gì để nhớ” (bài thơ sau đó được Phạm Duy phổ nhạc thành bài hát cùng tên rất nổi tiếng), tôi ghé thăm ngôi nhà rộng nằm trong khuôn viên nhà thờ Đức An. Những cô bé trong nhà có dáng người khỏe mạnh đón tôi bằng ánh mắt lúc nào cũng lấp lánh cười. Họ là những sơn nữ trên từng triền núi cao xuống phố tìm tui càn khôn.

Một ý tưởng đẹp



Trong mấy mươi năm làm mục vụ cho anh em dân tộc ở Kontum và Gia Lai, linh mục Nguyễn Văn Đông (hạt trưởng hạt Gia Lai) đã nhận ra rằng, đời sống người dân tộc sơ dĩ ít phát triển là vì họ khó hòa nhập với cộng đồng bên ngoài và cách tổ chức cuộc sống cũng còn lăm vụng về. Tất cả có nguyên do từ nhận thức ít coi trọng cái học cho con cái. Mà không học, không biết chữ nên không thể tiếp cận thông tin, kiến thức..., vậy là sinh hoạt chỉ bó buộc quanh buôn làng, cách giải quyết những vấn đề hàng ngày thì dựa vào thói quen, tập tục, trong đó có không ít những hủ tục. Cái lạc hậu vì thế cứ xoay vòng lẩn quẩn từ việc tạo lập công việc đến chuyện giữ gìn vệ sinh, sức khỏe.

Từ nhận xét này, cha Đông suy nghĩ đến việc phải tạo cho dân các bản làng một chút kiến thức cơ bản để họ ý thức hơn về trách nhiệm với bản thân, với gia đình, với cộng đồng. Sau nhiều cân nhắc, cha quyết định chọn những thiếu nữ dân tộc để đào tạo, hướng dẫn, để

sau đó, họ về lại nơi cộng đồng mình sinh sống làm men muối cho cả bản làng. Lý do chọn các thiếu nữ một phần vì người dân tộc theo chế độ mẫu hệ, phụ nữ luôn có tiếng nói quan trọng; phần khác do trai tráng dân tộc khó kiên nhẫn để học hành, lại luôn bận rộn với nương khoai, rẫy bắp, con heo, con gà...

Nghĩ là vậy, tính là vậy nhưng từ ước mơ đến thực tế luôn là một khoảng cách xa. Lúc đầu, được sự hỗ trợ từ các nữ tu đang làm mục vụ ở giáo phận Kontum và một số giáo dân thiện nguyện, cha thường tranh thủ những ngày Chúa nhật để hướng dẫn cho các em ít nhiều. Cha bảo không cần cao xa, chỉ mong các em biết đọc, biết viết, biết cộng trừ nhân chia để không thua thiệt khi mua bán hàng hóa (vì tại các buôn làng miền Tây nguyên, bà con dân tộc do không biết tính toán, không biết con chữ nên hay bị người dưới xuôi lên mua heo, mua gà, mua đậu, mua bắp gạo, chẳng hạn cân 5kg nói 3kg bà con cũng không biết - NV). Song song với chữ, với số,



các em còn được hướng dẫn cách chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cá nhân; được giáo dục nhân bản, được bày cho phân biệt cái tốt, cái xấu... Nói chung là, gần như phải tập cho các em tựa uốn nắn một đứa trẻ vừa lên ba, dù phần lớn họ đã vào tuổi trăng rằm nhưng còn hồn nhiên, trong trẻo và rất đơn sơ.



Càng về sau, khi lượng kiến thức cần chuyên tải ngày càng nhiều và rộng khiến chỉ vài giờ sau thánh lễ Chúa nhật không đủ để thực hiện hết, cha Đông nghĩ ra cách quy tụ các em về nhà xứ Đức An ở Pleiku (lúc đó cha là Chánh xứ) vào mỗi dịp hè để thông thả thời gian hơn, việc “*học khôn*” được dài hơn và nhất là dễ để tập cho các em cách sống tập thể, cách giao tiếp với thế giới đô thị vốn đòi hỏi nhiều nỗ lực trong từng cá nhân.

Năm 2004, được sự giúp đỡ của nhiều ân nhân và chính quyền địa phương, cha xây hẳn một khu nhà lớn trong khuôn viên giáo xứ với các phòng ăn, phòng ngủ, phòng đọc sách, nhà học nghề... để mở những khóa học với lớp lang hẳn hoi cho những thiếu nữ dân tộc. Khu nhà này được gọi là “*Nhà tình thương*,” do các nữ tu Dòng Nữ Vương Hòa Bình phụ trách. Khóa đầu tiên khai giảng cuối năm 2004 với 65 thiếu nữ dân tộc Jrai, Bahnar... trên 16 tuổi chưa có gia đình. Các em được miễn phí hoàn toàn chuyện ăn, chuyện học; được

trang bị đồ đạc sinh hoạt cá nhân; được dạy chữ, dạy nghề và giáo dục để trở nên những thiếu nữ đảm đang.

Những cô Tấm miền sơn cước

Đến nay, “*Nhà tình thương*” đã mở được bốn khóa, mỗi khóa kéo dài từ 6 đến 8 tháng. Trong suốt thời gian “*học khôn*,” các em sẽ được các nữ tu hướng dẫn để biết đọc, biết viết, biết tính toán, biết nói sõi tiếng Kinh, biết chăm sóc vườn tược. Ngoài ra, các em còn có một số kiến thức nhất định như hiểu lợi ích của việc chích ngừa, của vệ sinh răng miệng, thân thể; biết giá trị của lao động, của nhân bản... Các em có thể chăm sóc sức khỏe cho mình và những người trong nhà với những bệnh thông thường, biết may vá, đan thêu, và được học cách tổ chức cuộc sống gia đình, cách tính toán hợp lý để chi tiêu, đi chợ, nấu ăn. Nôm na là, mong muốn của cha Đông và các nữ tu là làm sao để các thiếu nữ dân tộc sau thời gian học tập có thể sống một cách tự lập ở bất kỳ nơi nào, biết phải trái, đúng sai và hơn hết là sẽ đem những kiến thức đã học được phổ biến lại cho gia đình, làng bản, hầu cải thiện đời sống người dân tộc vốn đã có nhiều thiệt thòi do ở quá xa trong những miền sơn cước. Sau khóa học, phần đông các em sẽ về lại làng để tạo dựng cuộc sống gia đình mới. Với những em còn ít tuổi thì tiếp tục được tạo điều kiện để học chữ



cao hơn, em nào muốn học nghề thêm hay làm việc trong những xưởng may, xưởng thêu, đan thì tùy nghi. Các sản phẩm của các em sẽ được các nữ tu gởi đi tiêu thụ giúp để có tiền cho các em dành dụm.



Chính vì nhận được nhiều sự đùm bọc như vậy nên tất cả các em hội về “Nhà tình thương” đều có những sự thay đổi rất nhanh. Có em sau 6 tháng tăng đến 8 cân, có em ngày mới vào còn rụt rè sau vài tháng đã trở nên hoạt bát, có những thiếu nữ dân tộc vốn thiếu thốn từ nhỏ đến độ chưa hề được mang dép sau khóa học đã trở nên những sơn nữ đảm đang, khéo léo. Vụng về rồi sẽ qua đi, cách nhìn nhận cuộc sống một cách lạc hậu được đẩy lùi dần, các thiếu nữ dân tộc như những cô Tấm phút chốc trở mình.

Tỷ như H’Dịu, 17 tuổi, con của núi rừng vùng Chư Páh ngày vào khóa học chưa biết nữa con chữ, nhút nhát đến tội nghiệp, nay sau vài tháng sống tập thể, được học hành... đã có thể đọc báo, có thể “xung phong” hát đả khách những bài hát ru của dân tộc Jrai đậm chất lãng du, phiêu bồng. Tỷ như H’Nhum 18 tuổi, quê tận K’rông Pa từ một cô bé chỉ biết đi em, cho heo ăn và lên rừng bẻ lá phụ cha mẹ ủ rượu, sau nửa năm về phố “học khôn,” giờ nhí nhảnh tìm sách đọc cả ngày, lại may vá rất khéo,

biết làm hoa giả “mà cứ như hoa thiệt nở giữa rừng.”



Vậy đó, từng chút một, kiên nhẫn và đầy ấp tình thương, cha Đông và các nữ tu Dòng Nữ Vương Hòa Bình như di Hằng, di Thơ... đã âm thầm, kiên nhẫn đem lại cho các em ít nhiều vốn sống để thăng tiến bản thân, thăng tiến cộng đồng. Tuy nhiên, điều mà họ luôn lưu ý là ngoài việc trang bị cho các em hành trang vào đời tương đối, còn phải giúp các em ý thức về nguồn cội để lưu giữ những bản sắc, những tinh hoa đẹp của dân tộc mình. Vì rằng, theo cha Đông, “đứt khoát không để các em bị thành thị hóa một cách toàn diện, bởi có ý thức với cội nguồn, các em mới có thể đem cái hay, cái tốt chia sẻ với những người anh em xung quanh trong những bản làng.”

Những thiếu nữ đại ngàn về phố học khôn như những cô Tấm. Và đương nhiên, “ông Bụt” là những người đang hà hơi, tiếp sức giúp các em bằng công khó, bằng tình thương yêu.

LÊ HỮU TUẤN



CÓ NHỮNG NỖ NIỀM...

Những buổi sinh hoạt về “Nghệ thuật làm cha mẹ” do tôi phụ trách, phụ huynh thường được chia nhóm thảo luận về một vấn đề nóng hổi nào đó, rồi mỗi nhóm trở tài đóng kịch minh họa một những cách giải quyết khác nhau cho cùng vấn đề ấy. Các màn kịch tài tử này bao giờ cũng đem lại những chuỗi cười rộn rã cho tất cả mọi người hiện diện, đồng thời giúp họ đạt mục đích của buổi sinh hoạt một cách nhẹ nhàng mà thấu đáo.



Ấy thế mà có một lần, giữa tiếng cười nói dòn tan ấy chợt có tiếng nấc nghẹn ngào của một bà mẹ trẻ với khuôn mặt xinh đẹp phúc hậu và băng tên mang chữ “HẰNG” trên ngực áo. Hình như nỗi niềm thương tâm riêng của Hằng vừa bị vô tình khơi động ...

Đó là lần đầu tiên tôi gặp Hằng.

Hôm ấy tôi ở lại để trò chuyện với Hằng. Hằng cầm tay tôi, nức nở kể:

- Em xin lỗi cô, hồi nãy em đã không kiềm chế được, làm lớp mất vui. Nhưng cô ơi, con trai em hồi này trở bệnh (tự-kỷ) nặng, hay gào thét, đập phá... Chồng em chịu hết nổi, xin nghỉ việc và bỏ về Việt nam rồi!”

Chỉ một câu thôi, mà đã phác họa ra chập chùng nghịch cảnh!

Tôi hỏi Hằng đã có được những trợ giúp từ các cơ quan y tế và xã hội chưa, Hằng gật đầu, đáp:

- Dạ rồi. Đủ hết. Họ dạy em cách đối phó với các tình huống căng thẳng, cách giải tỏa những áp lực, cách truyền đạt và hành xử với con, cách chăm sóc con, v.v...

Ngừng một chút, Hằng tiếp:

- Cô ơi, em biết mục đích buổi sinh hoạt hôm nay không nhằm đáp ứng nhu cầu đặc biệt của em, nhưng em vẫn quyết định ghi tên dự, chỉ vì muốn được gặp cô... Cô ơi, cô kèm cặp cháu Hồng Ân, con gái em, giúp em với! Cháu khéo tay, ngoan ngoãn và ham học lắm, nhưng mắt bị lòa nên khó theo kịp các bạn trong trường. Chỉ hai năm nữa thôi là cháu sẽ bị mù hoàn toàn, cô ạ. Hôm bệnh viện xác nhận tin dữ này, em ngồi chết đờng, không khóc nổi; mà Hồng Ân lại mếu máo xin lỗi em. Em kinh ngạc ôm lấy cháu, kêu lên: “Tôi nghiệp con! Con có lỗi gì đâu?” Cháu khóc òa lên: “Mẹ thường bảo con rằng tuy em bệnh nhưng mẹ vẫn còn có con là niềm an ủi của mẹ. Con tự hứa lớn lên sẽ phụ mẹ lo cho em. Vậy mà... bây giờ... mai một... chính con cũng là gánh nặng cho mẹ nữa...”

Tôi bàng hoàng, run rẩy vì xúc động. Ôi, làm sao người đàn bà hiền lành yếu đuối này cu rư mang nổi những bất hạnh kinh khủng đến thế kia? Tôi vòng tay ôm siết Hằng trong niềm chia sẻ tận cùng. Hằng gục đầu vào vai tôi, thổn thức. Tôi trầm giọng hứa với Hằng là tôi sẽ giúp Hồng Ân ngay. Trong thâm

tâm, tôi tự nhủ sẽ tận dụng từng thời khắc quý báu trong hai năm Hồng Ân còn ánh sáng, để tận lực dạy dỗ cháu, chuẩn bị cho cháu những kiến thức, khả năng cần thiết, uốn cháu thành đứa trẻ tự tin, năng nổ, yêu đời...

Trong lớp Tình Thương của tôi, càng ngày Hồng Ân càng tỏ ra là một học sinh đầy triển vọng. Tết vừa qua, trả lời câu hỏi “ước vọng cho tương lai”, Hồng Ân vững giọng nói rằng muốn trở thành một cô giáo chuyên dạy dỗ những đứa trẻ khiếm thị. Để trả lời câu hỏi kế tiếp “Em sẽ làm những gì để thực hiện ước vọng ấy?”, thì ngoài những điều thông thường như “chăm chú, cố gắng học tập hơn...” Hồng Ân còn nói thêm một điều khiến cả lớp im phăng phắc, chìm vào niềm cảm phục: “Con sẽ gửi tất cả tiền lì xì, tiền để dành của con về Tây Nguyên, giúp những người bạn nghèo khổ, mồ côi, tàn tật, bất hạnh hơn con.”

Nói là làm. Nghĩa cử và tấm lòng của Hồng Ân đã khiến cha Đông và các Bác, Cô, Chú trong nhóm HVTN nhiều phen rung rung xúc động...

Hôm nay, hai mẹ con đem 960 Úc kim đến nhờ tôi gửi về Tây Nguyên. Thấy khuôn mặt vốn thơ ngây xinh xắn của cháu nhiều chỗ sưng vù, bầm tím, trầy xước, tôi hoảng hốt hỏi thăm. Thì ra, bấy lâu nay ở trường cháu có một đám nam sinh ngỗ nghịch hay buông lời trêu ghẹo các nữ sinh rồi cười ha hả với nhau. Chẳng may, những nhọc nhằn do sự khiếm thị của Hồng Ân trở thành đề tài chọc phá đầy ác tâm của mấy nam sinh tinh quái ấy. Tuần trước, trong giờ chơi, Hồng Ân và một bạn gái vì nhịn nhục hết nổi, đã nhào đến tát hai anh to mồm và li lợm nhất. Thế là lũ con trai xúm lại đá đá hai cô bé. Dù có mấy thầy cô chạy đến can ra,

nhưng hai cô bé đều đã bị thương tích từ đầu đến chân!

Đã vậy, hai cô bé còn bị trường phạt đuổi học ba ngày về tội “gây bạo động trước”! Hằng dĩ nhiên là quá sốc, quá đau lòng, quá uất ức và quá phẫn nộ, muốn đòi trường cho con gái. Nhưng Hồng Ân cứ vòng tay xin lỗi mẹ, van xin được ở lại với thầy cô & bạn bè thân thiết từ lâu.

Thực tế là, trong khi chưa ai dám cam đoan rằng ở trường mới sẽ không có nạn học sinh trêu ghẹo bắt nạt nhau, thì ai cũng biết chắc một điều là Hồng Ân sẽ rất bơ vơ lạc lõng, và sẽ không có chuyên viên hay máy móc trợ giúp đặc biệt tại trường mới!

Cầu xin Thiên Chúa chữa lành cho Hồng Ân những thương tích tinh thần lẫn thể xác.

Cầu xin Thiên Chúa quang chiếu cho Hằng được sáng suốt và tìm ra giải pháp tốt đẹp nhất.

Cầu xin Thiên Chúa rọi ánh sáng lương tri đến những nam sinh ác tâm kia và giúp nhà trường làm việc hữu hiệu, hợp lý hơn.

AiCƠ

Mùa bão lụt, Tháng 9, 2009



September 15, 2009

Hồng Ân thương mến,

Khi HÀ nhận được thư ni của cô, có lẽ HÀ sẽ ngạc nhiên lắm, vì đây là lần đầu tiên cô viết thư cho HÀ (dù cô biết HÀ đã lâu lắm rồi, biết cả Mẹ của HÀ nữa cơ.) Mà thôi, cô không muốn làm HÀ thắc mắc nhiều đâu.

Cô là TiêuSa, một thành viên của nhóm Hướng Về Tây Nguyên - giống như cô AiCơ của HÀ đấy. Nhưng cô ở khá xa, mãi tận bên Hoa Kỳ lận. Cô biết Mẹ & HÀ qua tấm lòng & những gì HÀ đã và đang làm cho các em bé khuyết tật, mồ côi ở vùng Tây Nguyên xa lơ xa lắc đó, và dĩ nhiên là qua lời của cô AiCơ...

Hồng Ân quý mến,

Những gì cô biết được về HÀ khiến cô cảm phục vô cùng. Mong rằng sẽ có một dịp nào đó, cô được nhìn thấy HÀ, và nếu HÀ cho phép, cô sẽ ôm lấy bé, với lòng yêu mến...

Gần đây, ngoài cái tin vui và cảm động về thành quả việc HÀ & Mẹ quyền góp được cho Tây Nguyên (930 AUD), là tai nạn tại trường học của HÀ. Cô đọc thư cô AiCơ mà sững sờ... Sao trên đời có những người tàn nhẫn đến thế, và sao những vị có thẩm quyền trong trường lại có thể cứng ngắt một cách vô tình đến thế... Cô xót xa cho cái đầu thể xác của HÀ thì ít, cho cái đầu tinh thần của HÀ và Mẹ thì nhiều, nhiều lắm. Mà càng xót xa, cô càng cảm phục sự cương nghị và tấm lòng của HÀ.

Hồng Ân ơi, cô tin rằng Thượng Đế rất công bằng, Ngài sẽ để mắt nhìn đến HÀ cách riêng. Và cô cũng tin rằng, với tấm lòng thương yêu tha nhân một cách đơn sơ và tự nhiên của HÀ, HÀ sẽ tìm thấy hạnh phúc trong tình yêu của Mẹ, của bạn bè dành cho HÀ.

Trong lời cầu nguyện hàng ngày, cô sẽ nhớ đến và dâng HÀ lên Thượng Đế, để Ngài yêu thương và chăm sóc HÀ cách riêng - cùng với Xuân-Miên, con của cô, và những em bé dễ thương vùng Tây Nguyên. Cô cũng cầu nguyện cho Mẹ của HÀ luôn mạnh khỏe và luôn có mặt bên cạnh HÀ, để yêu thương và để đỡ nâng...

Cô và các cô chú trong nhóm HVTN thương chúc HÀ & gia đình bé được tràn đầy hồng ân Thượng Đế. Cảm ơn tấm lòng của HÀ, Mẹ HÀ, & các vị Ân nhân đã chung góp để xoa dịu nỗi khổ của các bé vùng Tây Nguyên.

Thương quý,

Cô, TiêuSa và Nhóm Hướng Về Tây Nguyên

Đi về Tây Nguyên

Tháng ngày thoảng qua, tuổi đời chồng chất, nhiều khi tôi thấy mình “dư thừa” trong cuộc đời này, chưa làm được gì cho người khác mà tối ngày thực ra cũng chỉ là lo cho chính mình và gia đình mình.

Thế rồi cơ may đưa đẩy, tôi tham gia nhóm Hương Về Tây Nguyên [HVTN], là nhóm bạn cùng trường ngày xưa, để cùng nhau làm chút gì đó cho người khác, và có lẽ cũng để gọi là “an ủi” phần nào cái mặc cảm đó.

Tôi vẫn thường thắc mắc về cái tên HVTN, nó có vẻ không được “hay” lắm! “Hương về” - nghe sao xa xôi, mong đợi, ngóng trông... lo là mình chỉ có “hương về” thôi sao? Nhưng khi sinh hoạt với nhau rồi mới nhận ra rằng nhóm HVTN cũng... “khá” hơn điều tôi lo, nhóm không chỉ ngóng trông, mong đợi và “hương về” mà thôi, vì công tác hằng năm của nhóm có những cố gắng nhằm “gây” ra một số quỹ để “gõ về” Tây Nguyên giúp người dân tộc vùng Pleiku-Kontum. Nhưng dù là thế, tôi trước sao vẫn chưa “thỏa mãn” với cái chữ “hương về,” nên năm trước, tôi quyết định “làm” một chuyến thực sự “đi về” Tây Nguyên.

Hơn nửa đời đã sống ở VN mà tôi chưa từng bước chân lên đất Tây Nguyên lần nào! Những Pleiku, Kontum, Đắc Tô, Tân Cảnh, đồi Charlie lửa máu... với tôi, chỉ là những địa danh xa xôi trong



ký ức. Nay thì sau những tháng ngày xa xứ, nhọc nhằn cơm áo, mệt mỏi đường đời, nên chuyến “đi về” này thật đầy ý nghĩa và thú vị.

Chợt nhớ bài thơ xưa:



*Thiếu tiểu ly gia, lão đại hồi.
Hương âm vô cái, mấn mao tồi.
Nhi đồng tương kiến, bất tương thức,
Tiểu vấn: khách tòng hà xứ lai?*

Tạm dịch:

*Lúc trẻ ra đi, già trở lại
Giọng nhà chưa đổi, tóc tàn phai
Bầy trẻ gần ngơ, ông sao lạ
Khẩy cười hỏi khách... hà xứ lai?*

Tôi vốn miệt vườn miền Tây, sau nhiều năm tháng uốn éo tiếng Mỹ, tiếng Tây, nhưng “giọng nhà” vẫn chưa thay đổi, thế mà khi tôi về đến Pleiku, theo Cha Đông — người tu sĩ tận tụy mà nhóm HVTN cộng tác trong việc giúp đỡ người dân Tây Nguyên — để đến thăm các bé dân tộc, khi trò chuyện, chúng bảo tôi, “chú nói tiếng gì mà tụi cháu nghe không được!” Ah, thế thì tui đúng là “lão tòng hà xứ lai!” Ngôn ngữ người dân tộc vùng Tây Nguyên cũng đa dạng, nào Xê Đăng, Giê Triêng, Ba Na, Gia Rai, Ê Đê, Cơ Ho... nên các em khác bộ tộc dùng tiếng “Việt” nói với nhau thì mới hiểu. Có lẽ tôi nói giọng Mỹ Tho mà chúng nó nghĩ là tiếng Gia Rai chắc!



Sau chuyến “đi về”, tôi mới biết được rằng, nếu chỉ có “hương về” thì không bao giờ nghe được cái giọng líu lo... ngôn ngữ người dân tộc của các em bé gái xinh xắn mà rừng núi, và nghe những âm thanh của tiếng kồng chiêng cứ “ập à ình”, ập à ình hoang vu, kỳ bí thâu đêm suốt sáng trong những buổi hội kồng chiêng tại một “buôn” làng khồng xa Pleiku là mấy.

Chỉ có “đi về” thì mới thấy được những gì người dân tộc vùng Tây Nguyên đang phải chịu đựng - như đã từng chịu đựng - nỗi nhọc nhằn, khổ ải của thân phận con người sinh ra và lớn lên trong chính lòng quê hương mình mà trở thành “dân tộc thiểu số,” với đủ mọi bất hạnh, oan khiêng đè nặng, kéo dài trong kiếp sống. Nay trong thời của một cơ chế văn minh vật chất, chuyên quyền khồng chế xã hội, càng làm cho người dân tộc phải lìa xa, rời bỏ lối sống đơn sơ núi rừng để hòa nhập vào đô thị kiếm sống; và từ đó sinh ra bao nỗi khó khăn, nhọc nhằn, cơ cực...



Chỉ có “đi về” mới biết được các nam nữ tu sĩ tận hiến đời họ như thế nào trong công tác xã hội chăm lo cho những người phong cùi, cho trẻ mồ côi, khuyết tật, cũng như tạo dựng các lớp học tình thương cho các cô gái người dân tộc (chỉ có “cô” mà không có “cậu” vì người dân tộc theo chế độ mẫu hệ) được ăn ở, học hỏi trong vòng một năm để được trang bị kiến thức, rồi sau niên học các em đem về buôn làng mình phục vụ lại cho bà con.



Những ngày về thăm Tây Nguyên khiến cho tôi ý thức được rằng - chính tôi - cũng như những người sống xa xứ cô đơn nơi đây, dù thế nào đi nữa, cũng còn có dư thừa may mắn, dư thừa sung túc, và dư thừa hạnh phúc. Từ đó, tôi thường tự nhủ, lòng dặn lòng rằng ngoài những dư thừa đó, liệu mình còn có đủ hay dư thừa tình thương để trải lòng ra, chia sẻ một chút gì cho những người kém may mắn đó hay không?

Sau chuyến “đi về” như thế, tôi tự nhiên, giờ đây... ăn không dám ăn, xài không dám xài, và nay thì đã trở thành một tay “chùm sò” có hạng! Tôi muốn dành một chút những hạnh phúc đó cho Tây Nguyên. Nghĩ lại thì cũng thấy... hay hay, hay hay như thoáng nghe đâu đây giọng cười Xê Đăng nức nẻ của em bé “phà ca” nhỏ xíu Tây Nguyên!

Rất thương mến
Trần Sa

Một Chút Tình

Anh gọi về em một tia nắng ấm
Chị gọi về em túi nặng tình thương
Để cùng Cha (*) đùm bọc đàn con
Bệnh tật, nghèo nàn, cơ hàn, khổ cực

Bé vui đầu bên ngực
Mẹ vuốt mặt nhìn con
Nắm com chiều đoàn tụ đàn con,
Nụ cười hiện trên môi tràn sung sướng.

Có em bé mắt nhìn vô hướng,
Tóc chưa xanh mà đã vướng bụi trần.
Xó chợ em tìm một miếng com ăn,
Ngợ ngác giữa đám người bận rộn.

Cơ hàn, thiếu thốn,
Cụ già ngồi nhìn chiều xuống rồi qua
Đưa trẻ không cha,
Mẹ nhòa giọt lệ ...

Nhưng còn đây không trẻ,
Những bàn tay góp chút tình thương.
Xin gọi về mảnh đất quê hương,
Chút quà mọn để vui buồn trong mắt.

Anh gọi về em đôi tờ giấy bạc,
Chị gọi về em bị nặng tình thương!
Bác gom vài đồng ăn sáng, ăn trưa,
Cùng gọi về em mái trường âm cúng.

Em sẽ không còn lúng túng,
Giữa chợ đời, không miếng com ăn
Tắm áo trên thân đủ ấm lòng em,
Chiếc gối mỏng ôm tròn đêm hạnh phúc.

Em không còn tủi nhục,
Cất tiếng cười vang giữa đám bạn bè.
Em không còn lê lét via hè,
Vì Chủ từ tâm gọi về đùm bọc.

Đời sẽ vui tiếng khóc,
Com mệi nhọc cùng qua...
Chị hết lòng kêu gọi thiết tha,
Xoa dịu bớt nỗi xót xa em có.

Em thơ ơi! bé nhỏ
Giữa nghèo khó, tội tình,
Chờ một ánh bình minh,
Của những bàn tay nhiệt tình thương mến.

Linh Đắc - Tháng Sáu mưa bay - Atlanta, GA
Note (*) Cha Đông.

Những bước chân không mới

Phố núi Pleiku ngày 10-5 mưa phù mù trời. Thế nhưng, trong khuôn viên nhà thờ Thăng Thiên thì rộn ràng tiếng nói cười và trong treo những lời thánh ca bằng tiếng Kinh, tiếng Jrai. Hôm nay giáo hội kính Chân phước Đamiên, một linh mục sống cùng những người phong đấng thượng trên đảo Molokai giữa Thái Bình Dương và đã chết do lây căn bệnh này cuối thế kỷ 19, người được gọi là Tông đồ của người phong, cũng là ngày hướng về người phong theo truyền thống hàng năm của giáo phận Kontum. Hôm nay cũng là lần đầu tiên những người Công giáo lo cho bệnh nhân phong dân tộc ở Gia Lai có buổi họp mặt chung với những người phong đã được chữa lành và một số bà con vừa chớm bệnh.

Hội ngộ trong tình thương yêu



Từ rất sớm, những chuyến xe đầu tiên khởi đi từ những vùng núi cao nguyên xa xôi đã có mặt ở nhà thờ Thăng Thiên, nơi sẽ diễn ra cuộc gặp gỡ thú vị và đầy tình cảm trong suốt ngày. Có những chị người dân tộc Bahnar đi theo con trong gùi; có những anh Jrai trai tráng lần đầu tiên xuống phố ngõ ngang đứng nhìn xe như đứa trẻ mới được ra đường lớn. Đó đây, vài nhóm những người dân tộc đã trọng tuổi có mà ngang tầm “bể gãy sừng trâu” cũng có tay chân ngón còn ngón mắt (di chứng của bệnh phong tàn phá) ngược ngệi, lúng túng đi theo các Yá (nữ tu) trong sân. Họ là những bệnh nhân phong đã được trị lành. Họ cũng có thể là người vừa được phát hiện bệnh. Có tổng cộng 135 anh chị em đang sinh sống ở những làng bản khắp nẻo núi rừng Tây nguyên, có thể là từ Plei Chur, một trong những điểm dừng chân đầu tiên của các nhà truyền

giáo cách đây hàng thế kỷ; có thể là ở tận chân đèo An Khê, nơi nhà Tây Sơn tập trung nghĩa binh trước khi tiến ra Thăng Long thống nhất Nam - Bắc; hoặc từ một nếp nhà cũ nào đó bên triền núi Mang Yang, là “cổng Trời” theo cách gọi của người dân tộc... Ngoài ra, trong ngày hôm nay còn có hơn 20 nữ tu và giáo dân là những người đang trực tiếp lo cho anh chị em phong dân tộc. Tất cả hội về để lần đầu gặp gỡ, lần đầu biết đến những người anh em đồng cảnh bệnh tật và những nhà thiện nguyện, những linh mục, nữ tu lâu nay âm thầm nâng đỡ mình bằng một chút vật chất cùng cả biển cả tình thương. Vui và nhộn nhịp như một đại gia đình gồm nhiều cảnh đời và hoàn cảnh khác nhau. Họ chỉ có chung một điểm là niềm tin vào cuộc sống, vào tình người cùng những kỳ vọng của những người từng bị bản làng ruồng rẫy do căn bệnh quái ác: Bệnh phong.



Linh mục Nguyễn Văn Đông, Quản hạt Pleiku, Chánh xứ Thăng Thiên, người đã có hơn 20 năm lo cho những bệnh nhân phong dân tộc, cũng là người có sáng kiến tổ chức ngày hội này cho biết: *“Mục đích của ngày gặp gỡ là để tìm hiểu những nhu cầu chung của người bệnh sau khi lành, để biết thêm một số khó khăn mà những người đang giúp người phong gặp phải, để nhờ anh em đã lành bệnh thuyết phục những anh em bị bệnh nhưng chưa chịu đi chữa trị nên đi chữa và nhất là để những người đã hoặc đang bị bệnh phong gặp gỡ nhau, thăm hỏi hoàn cảnh của nhau.”*

Theo thống kê, tỉnh Gia Lai hiện có 1,1 triệu dân, trong đó có chừng 500 ngàn người thuộc dân tộc thiểu số với 34 dân tộc khác nhau, nhưng đông nhất vẫn là người Jrai và Bahnar. Có khoảng 3000 người dân tộc bị mắc bệnh phong, phần lớn trong số họ đã được điều trị lành, chỉ còn một số ít là chưa chịu đi điều trị do hoàn cảnh (con nhỏ, sợ không ai lo, sợ bỏ nương rẫy...) hoặc do tập quán (sợ đi điều trị phải tháo khớp, cụt tay chân, chết không liền thân sẽ bị làng khinh rẻ, chê cười...) Công lớn trong việc giúp người dân tộc điều trị bệnh phong phải kể đến những nữ tu của các dòng Phaolô Đà Nẵng, dòng Anh Phép lạ, dòng Phú Xuân Huế và một số anh em giáo dân hoặc không Công giáo thiện nguyện. Họ lang thang khắp các miền núi rừng, lên tận đầu nguồn những ngọn thác trong dãy Trường Sơn, vào sâu trong những bản làng cách Pleiku hơn trăm cây số để chăm sóc người bệnh, Hội chữ thập đỏ địa phương, và Trung tâm điều trị phong Quy Hòa để động viên đưa người bệnh đi điều trị. Cha Đông thì đứng mũi chịu sào, ngược xuôi tìm kinh phí, tìm gạo thóc mắm muối, quần áo cũ, gồng gánh, chu

cấp cho họ tiền chữa bệnh, tiền đi lại, tiền bồi dưỡng và cả việc phải lo cho gia đình, con cái họ nếu người bệnh là trụ cột gia đình. Chưa hết, sau khi lành, những người thiện nguyện còn phải xoay sở để tìm cách cho người bệnh đã lành hòa nhập được với cộng đồng. Kể là vô vàn công phu.



Những thao thức...

Mỗi người, dù đã lành hay còn mang mầm bệnh phong, khi về dự ngày gặp gỡ đều mang những tâm trạng và ước mơ cho riêng mình, cho gia đình và bản làng nơi mình sinh sống. Có hai dạng định cư của người phong trên cao nguyên là định cư thành những làng toàn người phong, hoặc sống rải rác trong rừng cách biệt cộng đồng. Kiểu nào thì cũng rất đáng thương và cần nâng đỡ.

Ông Pâyh, một cộng tác viên của chương trình lo cho bệnh nhân phong dân tộc của cha Đông và các nữ tu, người ở tận huyện Mang Yang cho biết: *“Người phong bị cô lập ngoài bia rừng hoặc trên các triền núi, họ sống đơn độc hoặc một nhóm vài người đồng bệnh. Cái họ cần nhất là nguồn nước vì trên núi không đào được giếng, trong khi dân bản thì cảm họ không được đụng đến những sông suối có nước chảy về làng. Vì vậy mà nhiều nơi,*



người phong vốn đã đau đớn, tay chân không nguyên vẹn vẫn phải đi hàng cây số tìm nước gội về dùng. Thấy đau lòng lắm!” Cũng có chỗ, như nữ tu Dòng Anh Phép lạ Ponh, một người chuyên lo cho những người phong trong các hẻm núi miền Gia Lai kể: “Cả vùng chỉ có một hồ nước “mọi” (nước từ đất cháy ra-NV) lồi một mét vuông, sâu vài tấc. Làng không cho người phong bước xuống mảnh ruộng có hồ nước đó nên họ phải đứng từ trên các chòm đá dùng ống tre mức từng ngụm một đem về dùng...” Nói chung, nguồn nước luôn là thách thức lớn của những người lo cho bệnh nhân phong vùng xa. Phần lớn những đề nghị của người bệnh trong buổi gặp gỡ cũng đề cập đến chuyện nước sinh hoạt. Cũng chính vì thế mà trong những năm qua, cha Đông đã tập trung tìm cách đào giếng hoặc dẫn đường nước cho nhiều vùng có người phong dân tộc sinh sống. Có những nơi quá hiểm trở và không thể đào giếng thì làm đường để họ đi lấy nước. Tuy nhiên, chỉ có nước không thì vẫn không đủ. Quan niệm của những người đang làm chương trình hỗ trợ cho người phong vùng cao là sau khi giúp họ cải thiện đời sống, ổn định sinh hoạt và chữa bệnh, điều lớn nhất là phải giúp họ xóa tan mặc cảm bệnh tật và hòa nhập với cộng đồng. Nhất là với thế hệ con cái họ.

Đầu tiên là dựng nhà cho những người phong (tính đến nay, đã có gần 200 căn nhà được làm) để họ an cư; kế đến là hướng dẫn và tạo cho họ một số điều kiện để sống vệ sinh; rồi giúp họ phương tiện sinh sống, làm ăn như hỗ trợ vốn, giống...; cuối cùng là đưa con em người phong đến trường (hiện tại Pleiku, có gần 100 em con người phong được một số giáo xứ, dòng tu nuôi dưỡng cho ăn học). Công việc này đòi hỏi nhiều công khó và cả tiền của. Các nữ tu mà tôi gặp hôm ngày gặp gỡ tâm sự rằng, “*dù đi lui tới hàng ngày cả trăm cây số trong rừng núi, có nhiều nơi phải đi bộ cả ngày đường để thăm nom, chăm sóc người phong nhưng họ vẫn không cảm thấy mệt mỏi và thất vọng bằng việc nghe tin một cháu nào đó con người phong bỏ học.*”



Mà chuyện học của các em con người phong dân tộc thì lại vô cùng khó khăn: đứa thì đã lớn tuổi, đứa thì mặc cảm, đứa lại không hiểu tiếng Kinh, lại thêm chuyện bị kỳ thị nên các cha, các nữ tu và những người thiện chí phải tìm mọi cách để giúp các em: gọi trường xa nhà, dạy thêm sau giờ đến trường, nuôi nấng, động viên... Khó khăn là thế nhưng cũng đã có nhiều em thành tài: tỷ như Drit ở Phú Bổn xong 12 đang học Y học dân tộc, tỷ như H'An ở Ia



Pa đã có Tú tài và chuẩn bị học xong Y tá... Cũng có những người phong dân tộc rất ý thức việc giúp con đổi đời qua chuyện ăn học, như ông Nay Alo ở A Jun Pa có 5 con thì một làm giáo viên, một đang học 12, một đang học lớp 9 và một học lớp 5, chỉ duy nhất người con gái đầu ít học đang đi làm công

nhân. Anh bảo bản thân đã lành bệnh nên không còn bế tắc và buồn xuôi như ngày trước, đã có thể phụ vợ làm nương rẫy lo cho con ăn học, tất nhiên là có sự hỗ trợ nhiều của các nữ tu. Đặc biệt có trường hợp ông Sếp ở Chư Sê, sau khi phát hiện bệnh đã bỏ đi làm ăn xa để không tạo sự mặc cảm cho vợ con. Hàng tháng ông đều đặn gởi tiền về nuôi con. Nhờ chương trình của cha Đông và các nữ tu phát hiện hỗ trợ, nay ông không những đã lành bệnh mà còn có đàn con ăn học tứ tế: 1 học xong Đại học và 4 có Tú tài.

Rất nhiều, rất nhiều những cảnh nhà trước và sau khi lành bệnh của những người phong được kể ra. Đó là sự chia sẻ, động viên lớn lao với những anh em bệnh còn do dự chưa đi chữa trị. Đó cũng là nguồn an ủi cho những người bao nhiêu năm âm thầm lo cho người phong vùng cao nay được nhìn thấy những mong muốn của mình ít nhiều đã thành sự thật. Tuy nhiên, nói như cha Đông, *“một khi nghe biết những nhu cầu và thành quả mà bệnh nhân phong sau khi lành đã đạt được, chúng tôi cảm thấy trách nhiệm của mình nặng nề hơn và thúc bách hơn để duy trì công việc này.”* Vâng, cha Đông và vài chục nữ tu, giáo dân cộng sự có lẽ không thể gánh vác nổi, nếu không có sự hà hơi, tiếp sức của nhiều người, nhiều ân nhân từ trước đến nay và cả trong tương lai.

LÊ HỮU TUẤN



HƯỚNG VỀ TÂY NGUYÊN

Hướng Về Tây Nguyên [HVTN] xin chân thành cảm tạ tất cả những đóng góp thời gian, công sức, và tài chính của rất nhiều quý Ân Nhân và thân hữu khắp nơi cho những chương trình do HVTN bảo trợ. Chúng tôi xin được giới thiệu những gì đang được thực hiện nhờ sự cộng tác của quý vị. Năm nay, tuy số tiền có hơi khiêm nhường, 100% số tiền này (16,128 USD) đã được gửi về đóng góp trong các chương trình sau:

- Chương Trình giúp người dân tộc: 12,000 USD
- Nhà mở côi Sao Mai: 900 USD
- Những chương trình còn lại: 3,228 USD

I. CHƯƠNG TRÌNH GIÚP NGƯỜI DÂN TỘC

(Cần khoảng 15,000 USD / năm)

1. Xóa Mù Chữ & Trang Bị Kiến Thức: Mỗi năm 2 khóa.
Mỗi khóa từ 4 – 6 tháng.
2. Đào Tạo Xã Viên: Mỗi năm 2 khóa, mỗi khóa từ 4 – 6 tháng.
3. Dạy nghề [dệt & may]: Mỗi năm 2 khóa dạy nghề cho các em.



II. CHƯƠNG TRÌNH NHÀ GIỮ TRẺ DÂN TỘC

Nhà giữ trẻ Địa Đàng (Làng Pleiteng): 3 cô và 30 em, phụ trả lương & tiền ăn trưa khoảng 800 USD / năm



III. CHƯƠNG TRÌNH TRỢ GIÚP NGƯỜI PHONG VÀ GIA ĐÌNH

* Chữa bệnh tại các làng phong cùi

* Phát hiện Bệnh Nhân Phong [BNP] mới, lo chăm sóc vết thương và đưa đi điều trị ở Bệnh viện Quy Hòa. Hướng dẫn, cung cấp thuốc, và dụng cụ y tế để BNP tự chăm sóc tại nhà.

* Giúp cho các em trợ học cũng như tạo điều kiện cho con người Phong học tập và hòa nhập vào xã hội

* Cung cấp lương thực, thực phẩm cho BNP cũng như cấp phát lúa giống, cà phê,

heo, bò... để giúp những người đã lành bệnh có công ăn việc làm

* Đào giếng, làm đường, dẫn nước từ nguồn về buôn làng: Còn rất nhiều làng Thượng chưa có nước sạch để uống, thậm chí cũng không đủ nước sử dụng trong sinh hoạt, hoặc phải đi khá xa mới có nước, vì bây giờ có nhiều giếng suối bị cạn kiệt.



IV. NHÀ KHUYẾT TẬT

Hiện tại phục vụ khoảng 20 em để giúp đỡ, phục hồi chức năng cho các em khuyết tật.

- Trợ cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm
- khoảng 900 USD / năm.



V. NHÀ MÒ CÔI

Sao Mai - IaKring, Gialai:

Trợ cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm - khoảng 900 USD / năm cho khoảng 50 em người Kinh và Thượng. Từ năm 1977, các nhà Mò Côi (như Nhà Vinh sơn 1) đều sống nhờ sự lao động cực nhọc của các Yă. Không có ngân quỹ cố định. Sống phó thác vào sự quan phòng của Chúa.



VI. NGHĨA TRANG ĐỒNG NHI

Tu bổ mộ Đồng Nhi và chôn cất các thai nhi bị giết, không chỉ là việc xã hội, như chôn cất một con vật chết vì sợ bị hôi thối, cũng không phải chỉ là việc nhân đạo vì tình thương đồng loại mà thôi, nhưng đó là công việc của đức tin: Tin rằng thân xác con người sẽ sống lại, tin rằng thân xác con người là tác phẩm tuyệt vời



của Thiên Chúa, tin rằng thân xác con người là đền thờ Chúa Thánh Thần, và tin rằng đó là thân xác của các thánh Anh Hải...

VII. BẢO VỆ SỰ SỐNG

Ở Việt Nam, nạn phá thai quá nhiều và tràn lan khắp mọi nơi, mọi chốn, từ thành thị đến thôn quê. Chương trình giúp nuôi các cô gái lỡ lầm và

hoàn cảnh không cho phép... cho đến ngày sanh nở. Sau khi sanh, nếu người mẹ muốn giữ con, thì tìm cách giúp đỡ để mẹ nuôi con. Nếu người mẹ nhất quyết không nuôi được con, thì đưa bé được đưa vào nhà Mồ Côi.

Riêng tại thời điểm này, cơn bão số 9-Ketsana đã đi ngang Tây Nguyên làm thiệt hại rất nhiều nhà cửa, sinh mạng, mùa màng... mà hậu quả sẽ còn ảnh hưởng nhiều trong thời gian tới... nên tuy không ghi nhận trong chương trình, HVTN cũng xin đặc biệt quyên góp để cứu trợ khẩn và nhất là cho công việc phục hồi, tái thiết sắp tới trong lần gặt quỹ này.



*Xin Chúa chúc lành cho quý Ân Nhân.
Xin Chúa chúc lành cho công việc của chúng ta.*

Lời giới thiệu: TiêuSa xin chuyển đến quý Ân Nhân và Thân Hữu bức thư tâm tình của LM Nguyễn Văn Đông. TiêuSa xin giữ nguyên lối xưng hô, vì tôn trọng Cha, nhưng cũng xin được giải thích để quý vị không ngỡ ngàng. Đại danh từ “Mợ” được Cha dùng là một danh xưng rất thân thương mà hơn 40 năm trước Cha đã được “phong tặng” trong gia đình Thanh Sinh Công - Dalat [TSC - Đoàn Thanh niên Sinh viên Học Sinh Công giáo - Địa phận Đà Lạt]. Để nói lên tình thân trong gia đình TSC, các danh xưng như “Cậu”, “Mợ”, “O”... đã được dùng cho các Cha và các Thầy trong Giáo Hoàng Học Viện khi hướng dẫn sinh hoạt cho nhóm TSC.

Pleiku, ngày 16 tháng 10 năm 2009

Khanh thân mến,

Quý ân nhân của nhóm “Hương Về Tây Nguyên” kính mến,

Mợ mong rằng Khanh cùng với quý vị luôn được bình an, khỏe mạnh và luôn được Thiên Chúa giữ gìn. Mợ được biết trong tháng 11 tới đây, Khanh cùng với quý vị trong “Hương Về Tây Nguyên” họp nhóm tổ chức gây quỹ, mợ thấy có bốn phận viết thư cho Khanh và nhóm. Trong năm vừa qua, mợ vẫn tiếp tục các công việc nâng đỡ và hỗ trợ cho anh chị em Dân Tộc trên Tây Nguyên này. Các công việc của mợ tập trung vào những mục đích sau:

1. Xóa Dốt – Giảm Nghèo:

Sau 33 năm hoạt động và làm việc cho anh chị em Dân Tộc, mợ nhận ra một điều: muốn giảm nghèo và xóa đói cho họ thì phải xóa dốt trước. Chỉ vì không được mở mang kiến thức nên họ vẫn còn đói, còn nghèo. Khanh biết đó, hiện nay các nơi trên thế giới, người ta đã sản xuất bằng những phương tiện hiện đại cùng với sự giúp sức của khoa học, thì đồng bào Dân Tộc trên Tây Nguyên này vẫn còn sản xuất theo lối cổ xưa: cuốc lật từng miếng đất, dùng cây chọc từng lỗ để gieo hạt... Chính vì trí não họ không được mở mang để tiếp thu những điều mới, nên họ vẫn còn đói nghèo. Mà muốn mở mang trí tuệ thì phải đi học, trong khi đó, họ không có thói quen đi học. Có nhiều lý do khiến họ không muốn đến trường: trước hết là họ thích ở ngoài nương rẫy hay trong rừng hơn là ngồi học; thứ nữa, đối với họ, tiếng Việt là một ngoại ngữ chứ không phải là tiếng mẹ đẻ, nên họ cảm thấy khó khăn trong việc học; sau nữa, họ không thể tập trung theo dõi một vấn đề gì lâu được, vì ngoài nương rẫy hay trong rừng rậm, mọi việc đều diễn ra cách sinh động và nhanh chóng.

Vì thế, mợ muốn ngay từ khi còn bé, các trẻ em Dân Tộc được hình thành thói quen ngồi học trong lớp và tiếp xúc với tiếng Việt càng sớm càng tốt. Mợ đã và sẽ tiếp tục mở các Nhà Giữ Trẻ ngay trong buôn làng. Tại Nhà Giữ Trẻ, các trẻ em Dân Tộc được hình thành thói quen đến lớp, được tập

theo dõi một vấn đề nào đó dưới sự hướng dẫn của các cô giáo Dân Tộc và được làm quen với tiếng Việt. Ngoài ra, việc mở các Nhà Giữ Trẻ còn mang lại lợi ích cho các bà mẹ Dân Tộc. Họ an tâm khi gửi con nơi đây, con cái họ sẽ được chăm sóc cách cẩn thận hơn và nhất là được ăn uống đầy đủ, không bị suy sinh dưỡng, và họ có được nhiều giờ hơn để làm các công việc ngoài nương rẫy hay chăm lo cho gia đình. Nếu không có Nhà Giữ Trẻ, họ muốn có giờ làm việc, thì người chị sẽ phải trông coi em bé, và chị của bé phải nghỉ học. Tới khi bé lớn, người chị lại phải tiếp tục trông coi em khác mới được sinh ra, vì người Dân Tộc có nhiều con. Và như thế, con đường đến trường của người chị khó tiếp tục được. Nếu các em nhỏ tham gia sinh hoạt ở Nhà Giữ Trẻ của làng, khi lớn lên sẽ dễ dàng chấp nhận việc đi học vì ít nhiều các em đã có thói quen ngồi học và đã biết một ít tiếng Việt nên không còn bỡ ngỡ hay khó khăn khi giao tiếp với các bạn người Kinh nữa. Mẹ mong rằng, thế hệ trẻ này sẽ làm biến đổi cuộc sống của buôn làng nhờ những kiến thức các em được học tại trường.

2. Phát Triển Phụ Nữ:

Xã hội của đồng bào Dân Tộc được tổ chức theo chế độ mẫu hệ. Người phụ nữ rất có ảnh hưởng trong gia đình và trong cộng đồng. Họ giữ vai trò quan trọng trong gia đình: mọi công việc đều do người mẹ quyết định. Họ là người qui tụ các thành viên trong gia đình lại với nhau; là người gần gũi với buôn làng. Trong khi đó, người đàn ông thường ăn nhậu say sưa, ít quan tâm đến gia đình.

Với lý do đó, mẹ đặc biệt quan tâm đến các thiếu nữ sắp lập gia đình. Mẹ tập trung các em trong vòng 6 tháng tại nhà “Tình Thương” của mẹ. Tại đây, các em sẽ được học hỏi để sau này trở thành người vợ, người mẹ tốt. Các em được hướng dẫn về nhân bản; về Đức Tin; về chi tiêu hợp lý, biết tiết kiệm; biết giữ vệ sinh trong sinh hoạt gia đình, trong ăn uống và trong môi trường chung quanh. Ngoài ra các em được học một nghề tùy theo khả năng và sở thích của mỗi em. Đó có thể là nghề may, chăn nuôi, dệt thổ cẩm hay cách làm măng khô... Sau thời gian ngắn được huấn luyện, khi trở về làng, các em đã mang lại kết quả không nhỏ: các em đã thành công trong nghề nghiệp của mình, các em trở thành những bà mẹ biết chăm lo cho con cái, biết tổ chức đời sống gia đình; là những người vợ hiền biết lo lắng cho chồng, thậm chí còn giáo dục cho chồng những điều hay lẽ phải. Từ đó, ảnh hưởng của các em đối với cộng đồng rất lớn. Các em biết cùng với những phụ nữ khác tổ chức các hoạt động mang lại lợi ích cho buôn làng mình, như giữ vệ sinh chung trong buôn làng, cùng nhau trao đổi về cách thức chăn nuôi hay kinh nghiệm chăm sóc con cái khỏi suy dinh dưỡng...

3. Bệnh Nhân Phong – Bệnh Nhân Nghèo:

Từ năm 1988 đến nay, mẹ đã giúp các bệnh nhân Phong tại các buôn làng. Trước đây, họ bị dân làng hắt hủi, không cho sống trong làng, họ phải ra ở xa ngoài làng, không ai chăm sóc, họ bị tách biệt khỏi cộng đồng. Dần dần, họ tụ tập nhau lại sống thành làng, cùng nâng đỡ ủi an nhau. Hiện nay, họ biết được bệnh Phong có thể chữa được, họ được cấp phát thuốc đặc trị, được chữa bệnh tại các Trung Tâm Da Liễu miễn phí. Tuy nhiên, do di chứng của bệnh phong nên họ không thể tạo lập được một cuộc sống tương đối đầy đủ. Họ không có tiền để đi bệnh viện khi bệnh nặng. Bên cạnh đó, họ vẫn còn mặc cảm là người mang bệnh nan y, nên họ rất ngại đến bệnh viện mỗi khi đau yếu. Nhưng điều quan trọng hơn cả là họ biết rất ít tiếng Việt nên không thể giao tiếp với bác sĩ và với người khác. Mẹ chỉ giúp đưa họ tới bệnh viện, tìm người thông dịch giúp họ trong giao tiếp và giúp họ mọi chi phí trong thời gian điều trị. Hiện nay, mẹ mở rộng địa bàn hoạt động, ngoài các bệnh nhân Phong người Dân Tộc ở Gialai, Kontum, Đak Lak; mẹ còn đưa các bệnh nhân Phong ở Đak Nông, Phú Yên đi điều trị do tái phát tại các Trung Tâm Da Liễu nữa. Cùng với việc đưa bệnh nhân Phong người Dân Tộc đi chữa bệnh, mẹ còn giúp họ về đời sống. Với những người già yếu không còn sức lao động, mẹ giúp họ có cái ăn với ít lương thực hàng tháng. Với những người còn khả năng lao động, mẹ giúp họ ít vốn để nuôi con bò, con heo hay vài con gà... là những công việc họ có thể làm với tình trạng sức khỏe của họ.

Những khi đi vào làng, mẹ gặp những người Dân Tộc bị bệnh nặng mà không có tiền để đi bệnh viện điều trị. Mẹ không thể bỏ rơi những người này. Mẹ tìm cách đưa họ đi bệnh viện, chăm lo cho họ và chịu mọi chi phí cho người bệnh và cả người nuôi bệnh nữa vì họ quá nghèo. Mẹ nghĩ rằng công việc này mẹ sẽ còn phải làm lâu dài vì mạng lưới y tế còn mỏng và người Dân Tộc còn nghèo lắm.

Trong công việc này, mẹ được các nữ tu thuộc nhiều Hội Dòng tiếp tay với mẹ.

4. Dạy Tiếng Việt:

Mẹ nhận thấy tiếng Việt là tiếng phổ thông rất cần thiết cho người các sắc tộc. Như trên mẹ đã nói qua: vì không biết tiếng Việt nên họ không muốn đi học, họ không thể đón nhận những kiến thức khoa học để áp dụng trong nông nghiệp hay chăn nuôi, họ ngại không muốn tới bệnh viện để chữa bệnh, họ bị lừa gạt trong buôn bán làm ăn, họ không thể hòa mình vào cuộc sống chung của xã hội mà đa phần là người Kinh. Vì tất cả mọi thứ sách như sách giáo khoa, sách khoa học, sách kiến thức phổ thông... kể cả sách về Đạo đều bằng tiếng Việt. Hơn nữa, ngay trong các sắc tộc

khác nhau, mỗi khi giao tiếp họ phải dùng tiếng Việt thì mới hiểu nhau, họ không thể dùng tiếng nói của sắc tộc mình mà giao tiếp với người sắc tộc khác được. Vì thế, mẹ mở những lớp xóa mù chữ cho anh chị em Dân Tộc. Đó là những bà mẹ, những thanh niên nam nữ. Mẹ cung cấp cho họ sách vở, phương tiện học tập và các loại sách giúp họ mở mang kiến thức. Mẹ hy vọng rằng một khi sử dụng tương đối thành thạo tiếng Việt, họ sẽ dễ dàng hòa mình vào xã hội, họ có được những kiến thức khoa học để áp dụng vào việc phát triển kinh tế cũng như bảo vệ sức khỏe cho chính bản thân họ và người khác nữa, họ biết gìn giữ môi trường họ đang sống sao cho trong lành, sạch đẹp hơn.

5. Tái Thiết Sau Bão Ketsana:

Như Khanh và quý ân nhân đã biết: ngày 29-9-2009 vừa qua, bão Katsana đã tàn phá miền Trung và Tây Nguyên, trong đó có Kontum. Các huyện phía bắc tỉnh Kontum bị thiệt hại nặng nhất. Đại đa số dân cư tại các huyện này là người Dân Tộc. Lũ từ thượng nguồn tràn về làm trôi sập nhà ở, phá hoại đồng ruộng, nương rẫy của bà con sập đến ngày thu hoạch. Mấy ngày này mẹ đã cứu trợ khẩn cấp cho bà con Dân Tộc ở vùng này để họ có cái ăn trong khi chờ sửa chữa nhà cửa và dọn dẹp đồng ruộng. Cho tới hôm nay, nhiều nơi vẫn chưa thể liên lạc được vì đường bị sạt lở, cầu bị trôi sập. Những ngày tháng tới đây, chắc chắn dân sẽ bị đói, vì mùa màng gần như mất trắng. Họ sẽ không có gì ăn cho tới khi có vụ mùa mới. Họ sẽ đói mặt với cái đói, cái rét vì Tây Nguyên sắp bước vào mùa lạnh. Mẹ rất cần sự nâng đỡ của các ân nhân xa gần để giúp họ nhanh chóng phục hồi, ổn định đời sống và nhất là có vốn để mua hạt giống gieo trồng vụ mùa kế tiếp. Bên cạnh đó là những bệnh nhân bị thương tích do bão gây ra cần đi bệnh viện để điều trị. Ngoài bệnh tật về thể xác, họ còn bị tổn thương về tinh thần, vì người thân bị chết hay mất tích, tất cả tài sản tuy không nhiều nhưng cũng đã bị cuốn trôi theo dòng nước lũ. Đây là những công việc cần nhiều thời gian và có nhiều khó khăn. Mẹ tin rằng Khanh và quý ân nhân sẽ sát cánh với mẹ trong công việc này.

Thư đã khá dài, mẹ không muốn làm phiền Khanh vì mất thời gian đọc thư của mẹ. Những công việc mẹ làm cho anh chị em Dân Tộc ở đây chỉ là một phần nhỏ so với việc phát triển đời sống của họ. Nhưng mẹ tin rằng một ngày mai không xa, họ sẽ được phát triển và họ sẽ có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Chắc chắn trong hạnh phúc của họ có phần hạnh phúc của Khanh và quý ân nhân trong “Hương Về Tây Nguyên”.

Mẹ cầu chúc Khanh và quý ân nhân có nhiều sức khỏe, luôn nhớ tới Tây Nguyên và có nhiều niềm vui trong cuộc sống.

Xin Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta.

Thân ái,

Mẹ Nguyễn Văn Đông.

Trưởng Ban BAXH-Caritas Gp. Kontum.



Để có cơ hội cảm tạ
và trình bày chương trình sinh hoạt
trong năm qua,
Nhóm *Hương Về Tây Nguyên* xin

Trân trọng kính mời
Quý Ân Nhân và Thân hữu

đến tham dự
Đêm nhạc thánh phòng
Vào Thu với Nỗi Chạnh Lòng...

để gây quỹ cho những người dân tộc
thiểu số vùng Tây Nguyên Việt Nam

Phần âm nhạc sẽ do ban *Hương Xưa* đảm trách
Bữa ăn Tình Thương do HVTN & Thân hữu

sẽ được tổ chức tại
Hội Quán Giáo Xứ ĐMHCG
2121 W. Apollo Road
Garland, TX 75044

vào ngày Thứ Bảy 7 tháng 11 năm 2009
từ 7:00 tối đến 12:00 đêm

Trân trọng,
Hương Về Tây Nguyên
RSVP - Xin liên lạc:
TiêuSa-Khanh 972-693-4035
Thùy 214-563-3324

Chân thành cảm tạ
lòng nhân ái của Quý Ân Nhân
Ngân phiếu trợ giúp xin đề tên:
Tiếng Gọi Tình Thương
Memo ghi: **Hương Về Tây Nguyên**
Gởi về địa chỉ: Mrs. Trần Thị Lệ-Thùy
15755 Regal Hill Circle
Dallas, TX 75248